TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 1 · Đề số 35

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền tiếp vào dãy số: 6, 7, 8, 9, ……. là:

A. 9 **B.** 8 **C.** 7 **D.** 10

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 6 − ……. = 4

A. 0 **B.** 4 **C.** 3 **D.** 2

Câu 3. *(0,5 điểm)* Trong hình dưới đây có bao nhiêu hình tam giác?

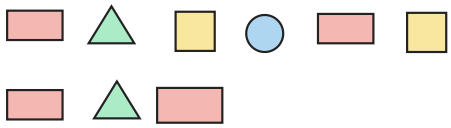

A. 1 **B.** 3 **C.** 2 **D.** 5

Câu 4. *(0,5 điểm)* Đồ vật nào dưới đây có dạng khối hộp chữ nhật?

A. quả bóng **B.** quả cam

C. hộp quà hình lập phương **D.** hộp sữa giấy

Câu 5. *(0,5 điểm)* Trong hình dưới đây, hình nào ở giữa?



A. Hình tam giác **B.** Hình tròn

C. Hình vuông **D.** Hình chữ nhật

Câu 6. *(0,5 điểm)* Số liền trước của số 1 là:

A. 2 **B.** 3 **C.** 0 **D.** 1

Câu 7. *(0,5 điểm)* Ba bạn xếp hàng: Linh đứng sau Khôi, Bình đứng sau Linh. Bạn nào đứng đầu hàng?

A. Khôi **B.** Bình **C.** Linh **D.** Ngọc

Câu 8. *(0,5 điểm)* Có bao nhiêu ngôi sao trong hình?



A. 7 **B.** 6 **C.** 9 **D.** 5

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Tính:

a) 1 + 6 − 6 = ……

b) 1 + 6 + 1 = ……

c) 1 + 3 + 5 = ……

d) 1 + 1 − 2 = ……

Câu 10. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 10, 8, ……, ……, 2, 0

b) 7, 6, 5, ……, ……, 2

Câu 11. *(1 điểm)* Quan sát hình rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

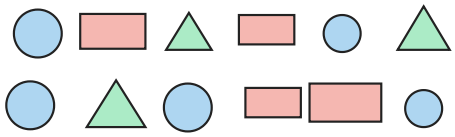

a) Có …… hình chữ nhật.

b) Có …… hình tam giác.

c) Có …… hình tròn.

Câu 12. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = thích hợp vào chỗ chấm:

a) 4 …… 1

b) 4 …… 5 − 1

c) 5 …… 4 − 1

d) 7 …… 3 + 4

Câu 13. *(1 điểm)* Lớp em có 5 bạn trồng cây. Có thêm 1 bạn đến trồng cùng. Có tất cả bao nhiêu bạn trồng cây? Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) Trả lời: Có tất cả …… bạn.

Câu 14. *(1 điểm)* Đếm hình:

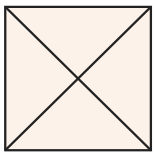

a) Hình bên có …… hình tam giác.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 1 · Đề số 35

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	D	C	D	C	C	A	B

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) $1 + 6 - 6 = 1$

b) $1 + 6 + 1 = 8$

c) $1 + 3 + 5 = 9$

d) $1 + 1 - 2 = 0$

Câu 10.

a) 10, 8, 6, 4, 2, 0

b) 7, 6, 5, 4, 3, 2

Câu 11.

a) Có 4 hình chữ nhật.

b) Có 3 hình tam giác.

c) Có 5 hình tròn.

Câu 12.

a) $4 > 1$

b) $4 = 5 - 1$

c) $5 > 4 - 1$

d) $7 = 3 + 4$

Câu 13.

Phép tính: $5 + 1 = 6$ (hoặc $1 + 5 = 6$). Trả lời: 6 bạn.

Câu 14.

Có 4 tam giác nhỏ và 4 tam giác ghép từ 2 hình nhỏ: 8 hình tam giác.